

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 16-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Hoàng Mai; Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:

Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 22/5/2023 đối với bị cáo:

Tổng Văn N (tên gọi khác: Trai nhỏ), sinh năm 1984 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số A, hẻm B, khóm 2, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Hẻm T, tổ X, khóm Z, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số dạo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt N; Con ông Tổng Văn V và bà Lê Thị N; Bị cáo đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Huỳnh N1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 30/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hoàng Thanh M2, sinh năm 1986. Nơi cư trú : Số D, ấp K, xã A, huyện M, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh L9, sinh năm 1978; Anh Hoàng Tô Lưu T9, sinh năm 2007. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2022, sau khi uống rượu Tổng Văn N đi bộ đến khu vực cổng số 3, chợ L ở khóm A, phường M, thành phố L thấy anh

Hoàng Thanh M2 đang nằm ngủ trên võng tại sạp bán rau của anh M2. Lúc này, N nảy sinh và thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của anh M2 bằng thủ đoạn dùng con dao mũi nhọn, dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu vàng kè vào cổ anh M2 yêu cầu đưa 20.000 đồng. Anh M2 không dám kháng cự mà kêu Hoàng Tô Lưu T9(con anh M2) đang bán rau lấy 10.000 đồng cho N. N không đồng ý và nói phải đưa 20.000 đồng nên T9 đưa cho N 20.000 đồng. Ngay sau khi N bỏ đi thì anh M2 đến Công an phường M tố giác hành vi trên của N. Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng thu tại nhà N và 20.000 đồng thu trên người N.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 138 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Hoàng Thanh M2, sinh năm 1986, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát dạng thẳng vùng cổ trước không tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 00%. Thương tích trên nhiều khả năng do vật sắc gây nên

Đến ngày 30/3/2023, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Tổng Văn N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng d khoản 2 Điều 168; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng là tang vật của vụ án

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tổng Văn N trình bày: Sau khi chấp hành xong án phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. Năm 2018, bị cáo về sinh sống tại địa phương, làm nghề bốc vác, bán vé số và thường xuyên uống rượu nên bị cáo không nhớ việc cướp tài sản của bị hại vào ngày 23/12/2022. Bị cáo không kêu oan đối với Cáo trạng truy tố, không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và xin Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Bị hại Hoàng Thanh M2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2022, anh M2 đang nằm võng thì bị cáo dùng dao kề vào cổ, yêu cầu anh M2 đưa 20.000 đồng như nội dung cáo trạng. Anh M2 đã nhận lại 20.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 89 – 97)

Người làm chứng Hoàng Tô Lưu T9, Huỳnh Nguyễn Thanh L9 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Em T9 là con anh M2. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2022, bị cáo đến dùng dao kề cổ yêu cầu đưa 20.000 đồng, anh M2 kêu T9 đưa 10.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý, buộc phải đưa 20.000 đồng, sự việc diễn ra được chị L9 bán rau nhìn thấy (101 – 112).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại, người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không ý kiến về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 23/12/2022, tại Công an phường M bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội dùng dao được xem là hung khí nguy hiểm không chế, uy hiếp tinh thần của anh Hoàng Thanh M2 để nhanh chóng chiếm đoạt số tiền 20.000 đồng tại khu vực chợ L. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố L bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo cho rằng bản thân nghiện rượu nên không nhớ đã làm gì. Như vậy, việc không thừa nhận hành vi phạm tội là một trong những quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, vì “...không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội” được quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 59, điểm d khoản 2 Điều 60, điểm h khoản 2 Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội không có nghĩa là bị cáo không có tội, vì ngoài lời khai của bị cáo còn có lời khai của người làm chứng, trực tiếp thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhận dạng được bị cáo và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải có ý thức sống tốt, hoàn thiện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, do bản tính lười biếng, sống buông thả lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, không phải tốn công sức lao động nên bị cáo thực hiện hành vi dùng dao kề cổ, đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại khu vực chợ, là nơi có đông người qua lại, mua bán, điều này thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” và đã chấp xong bản án nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự theo đề nghị truy tố là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị cho bị cáo được hưởng một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Hoàng Thanh M2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L các vật chứng, gồm: 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 20 cm có chữ “Kinwi”, lưỡi bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, cán bằng nhựa màu vàng), đã qua sử dụng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử bị cáo Tổng Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 20 cm có chữ “Kinwi”, lưỡi bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, cán bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam